

Ngày 30/09/2025	28,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	35.1%	24.6%	19.1%

	Q3/25	
ROE	2.3%	+/- YoY ▼ 2.1%

	Q3/25		
DT thuần	286	QoQ ▼ 37.0	YoY ▲ 50.0
	tỷ VNĐ	▼ 11.5%	▲ 21.1%

	9T 2025	
DT thuần	949	YoY ▲ 152
	tỷ VNĐ	▲ 19.1%

	Q3/25		
LN gộp	34.7	QoQ ▼ 0.30	YoY ▼ 0.70
	tỷ VNĐ	▼ 1.0%	▼ 2.1%

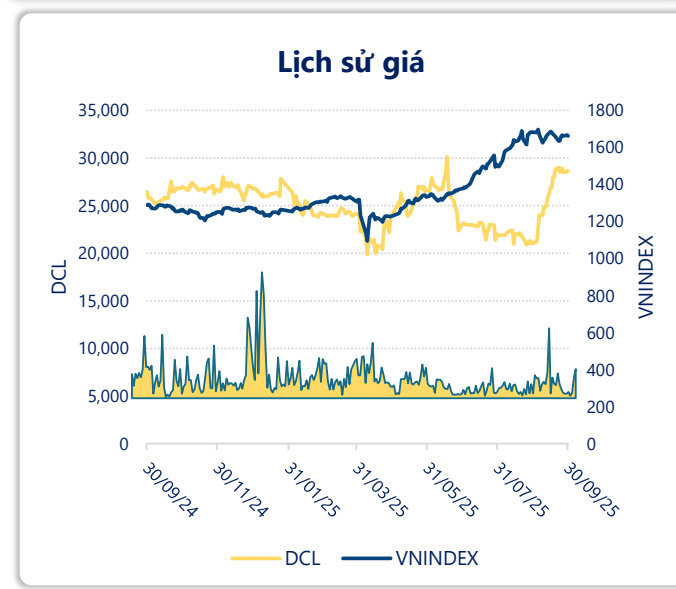
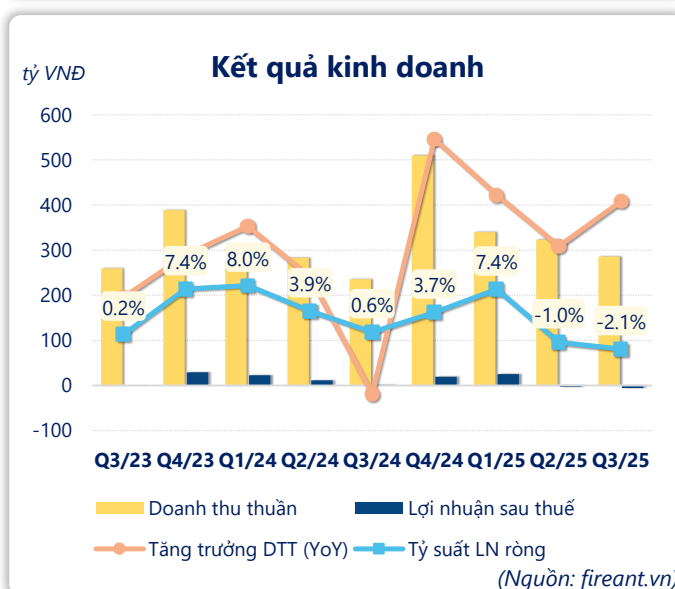
	9T 2025	
LN gộp	150	YoY ▲ 11.0
	tỷ VNĐ	▲ 8.1%

	Q3/25		
LN thuần	-5.38	QoQ ▼ 3.40	YoY ▼ 7.50
	tỷ VNĐ	▼ 171%	▼ 354%

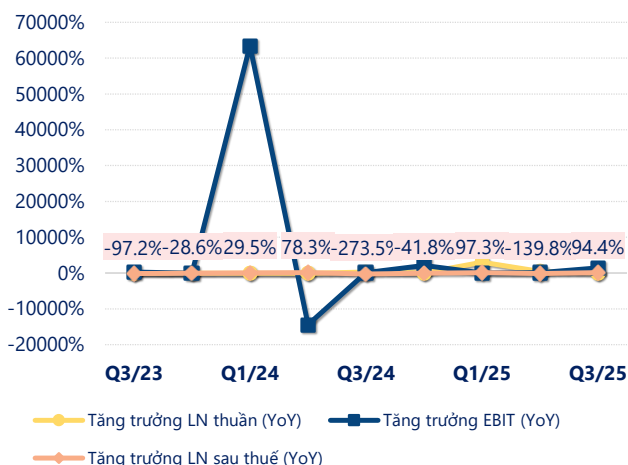
	9T 2025	
LN thuần	33.3	YoY ▼ 11.3
	tỷ VNĐ	▼ 25.3%

	Q3/25		
LN sau thuế	-5.79	QoQ ▼ 2.72	YoY ▼ 7.35
	tỷ VNĐ	▼ 88.7%	▼ 471%

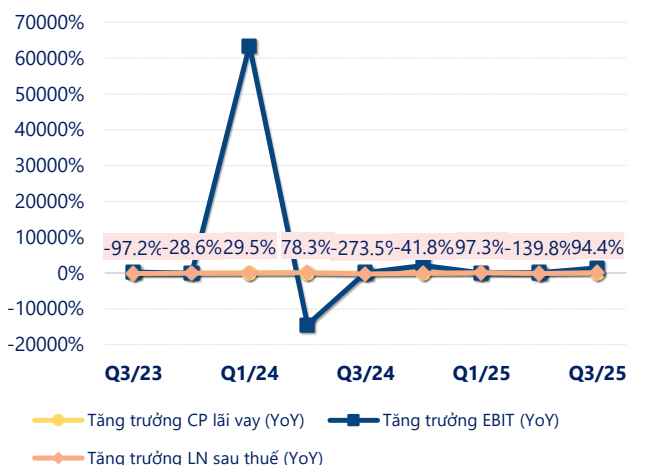
	9T 2025	
LN sau thuế	16.3	YoY ▼ 18.8
	tỷ VNĐ	▼ 53.5%



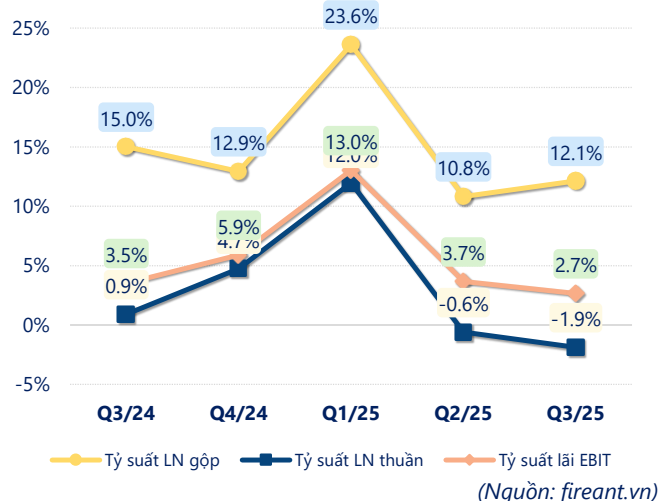
Tăng trưởng lợi nhuận



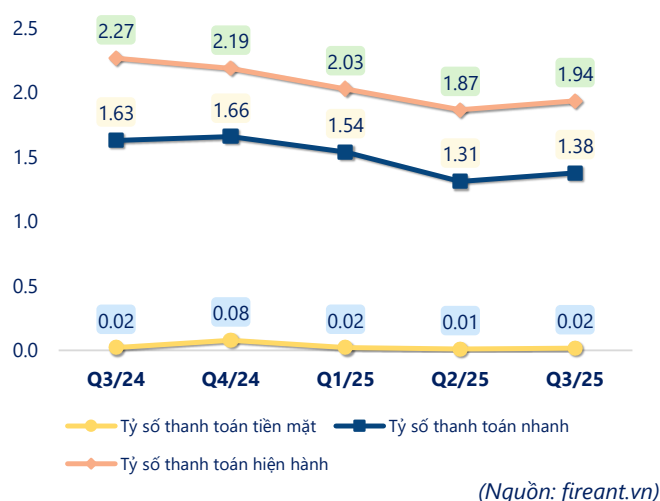
Tăng trưởng chi phí



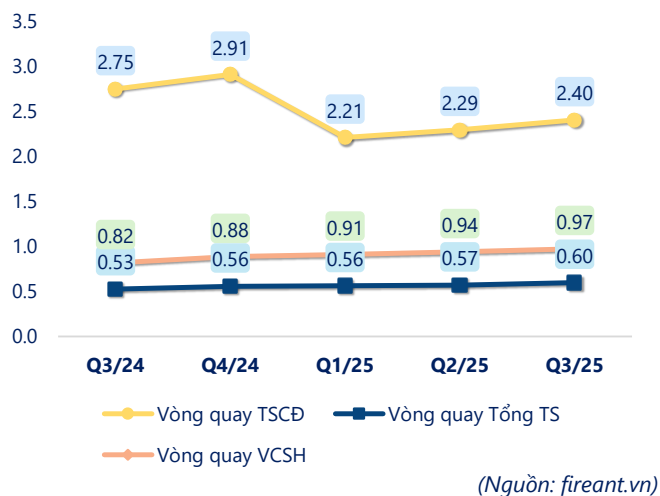
Tỷ suất lợi nhuận



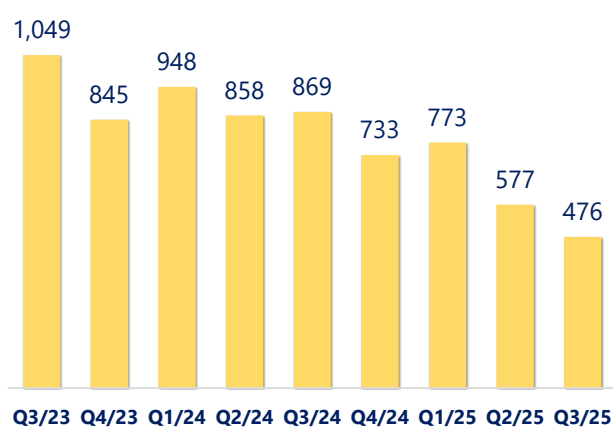
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	286	236	21.1%	949	797	19.1%
Giá vốn hàng bán	251	200	25.5%	799	658	21.5%
Lợi nhuận gộp	34.7	35.4	-2.1%	150	139	8.1%
Doanh thu HĐTC	8.22	8.69	-5.4%	23.9	26.6	-10.1%
Chi phí TC	13.0	5.99	117%	36.8	19.6	88.0%
Chi phí lãi vay	13.0	5.98	117%	36.6	19.4	88.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	19.3	20.4	-5.6%	56.0	61.8	-9.5%
Chi phí QLDN	16.0	15.6	2.6%	47.7	39.3	21.5%
LN thuần từ HĐKD	-5.38	2.12	-354%	33.3	44.6	-25.3%
Lợi nhuận khác	0.01	0.20	-96.7%	-6.19	0.00	131171%
LN trước thuế	-5.37	2.32	-331%	27.1	44.7	-39.2%
Lợi nhuận sau thuế	-5.79	1.56	-471%	16.3	35.1	-53.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-5.94	1.41	-521%	15.9	34.6	-54.2%

(Nguồn: fireant.vn)

